

# ĐỂ ĐÁNH DẤU 50 NĂM XA QUÊ HƯƠNG THỬ NHÌN LẠI VIỆT KIỀU TẠİ HOA KỲ TRƯỚC 75 VÀ NHỮNG NGÀY THÁNG ĐẦU TỊ NẠN

Trương Anh Thụy  
(trích từ: Đặc San Cỏ Thơm Ất Tỵ 2025)



**LTS (Cỏ Thơm):** Được biết bài dưới đây viết từ giữa năm 2011 và 2012, do sự yêu cầu của một Nhóm Chủ Trường trong Cộng đồng hải ngoại nhằm thực hiện một cuốn sách để “ghi nhớ những sinh hoạt của Việt Kiều trước 1975 và những ngày tháng đầu đồng bào tị nạn tới Hoa Kỳ”, nhưng cho tới ngày hôm nay cuốn sách ấy vẫn chưa bao giờ được phát hành! Phần lớn bài viết này đã được đăng ở tạp chí Cỏ Thơm số 53 và 54.

Nhân năm nay, để đánh dấu 50 năm xa Quê Hương, chúng tôi được sự đồng ý của tác giả cho đăng lại bài này. Vì tính cách lịch sử của một thời kỳ đất nước lâm nguy, tác giả cố gắng ghi lại càng nhiều càng tốt các dữ kiện xảy ra theo trí nhớ của mình với nhiều hình ảnh đi kèm, nhưng trong phạm vi số đặc san này, chúng tôi không thể đăng nguyên bài, mà phải cắt bỏ một số đoạn, nhưng không thay đổi một chi tiết nào trong nội dung, với sự đồng ý của tác giả.



Trương Anh Thụy



## **I. CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM Ở MỸ TRƯỚC 75**

Trước năm 1975 của thế kỷ XX, không có bao nhiêu người Việt ở trên đất Mỹ. Có lẽ không hơn 10-15 nghìn người trên khắp nước Mỹ rộng lớn bao la này. Trong số này có khoảng 10 nghìn người là vợ, con của những người Mỹ sang chiến đấu hay phục vụ tại Việt Nam, những thành phần mà tiếng Mỹ gọi là “war brides” với con riêng của họ hay/và con lai với chồng Mỹ. Khoảng 2 nghìn người là sinh viên Việt Nam theo học trong các trường đại học Hoa Kỳ hay sĩ quan tu nghiệp. Có chừng 2 nghìn người nữa là nhân viên của một số cơ quan, như sẽ được phân tích dưới đây. Số người sau này tăng giảm, một số không ở đây cố định, họ ở một thời gian rồi trở về nước, một số khác được gửi sang thay thế...

Các thành phần kiều bào trước 75 tại Mỹ có thể được phân loại chi tiết như sau:

### **Sứ quán, Tổng lãnh sự, văn phòng Quan sát viên Liên Hiệp Quốc (LHQ)**

Giới này khá đông đảo. Các nhân viên Việt Nam này không những gồm những người được tuyển từ Việt Nam mà còn có người được tuyển tại chỗ. Giới này, nếu đi từ Việt Nam thường mang theo cả gia đình, có khi mang cả người làm. Tuy nhân viên thực thụ thường không quá 40-50 người, nhưng trong thực tế khi cộng cả vợ con và những người đi theo cũng vẫn có thể lên tới vài trăm. Họ thường sống tại các thành phố lớn, gần nơi các văn phòng họ làm việc. Đó là trường hợp Sứ quán VNCH tại Washington DC, Văn phòng Quan sát viên ở LHQ ở Nữu Ước và Tòa Tổng Lãnh Sự Việt Nam ở San Francisco.

### **Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA – Voice of America)**

Nhân viên đài Tiếng Nói Hoa Kỳ trung bình có độ 15 người, cộng thêm gia đình họ chắc cũng phải lên tới cả trăm người. Đa số các nhân viên này sau một thời gian đã trở thành dân Mỹ. Họ sống qui tụ trong vùng Hoa Thịnh Đốn.

### **Sinh viên**

Các sinh viên sang Mỹ du học tại nhiều trường và được cấp nhiều loại học bổng, điển hình nhất là:

1/ Học bổng của IIE (International Institute of Education), gồm các học bổng lẻ tẻ của các đại học, trao qua IIE ở New York. Các sứ quán Mỹ ở Việt Nam, thường giao cho phòng thông tin Mỹ USIS (U.S. Information Service) chọn người để cấp học bổng qua các kỳ thi.

2/ Học bổng của USAID (U.S. Agency for International Development, Cơ quan Viện trợ Quốc tế của Hoa Kỳ). Phần lớn các sinh viên đi học lấy bằng hay các công chức Việt Nam đi tu nghiệp (1-2 năm) đều qua con đường này.

3/ Học bổng từ các đại học do phía Công Giáo tổ chức. Linh mục Jacques, người Bỉ, nói tiếng Việt rất thông thạo, là người phối hợp chương trình này trong rất nhiều năm. Ông là ân nhân của nhiều sinh viên Việt Nam, bất kể là người Công Giáo hay ngoại đạo.

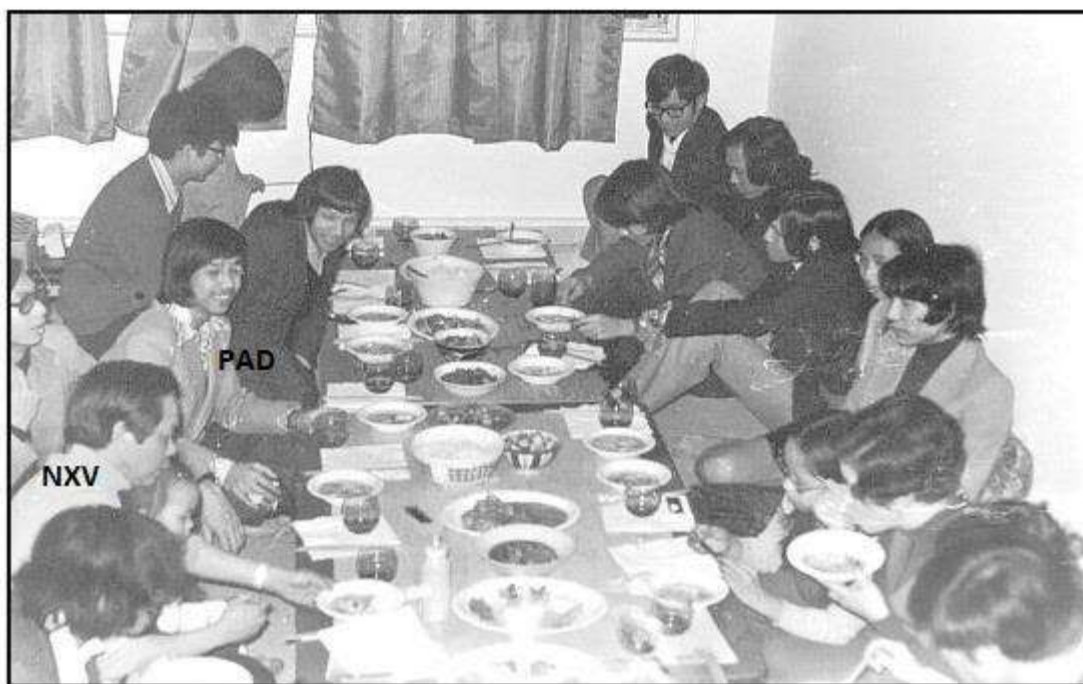
4/ Các học bổng cá nhân do những liên hệ riêng với các trường công, tư, hoặc các trường Công Giáo.

5/ Một số nhỏ hơn nhiều và học bổng ít tiền hơn nhiều do chương trình của Bộ Giáo Dục Việt Nam. Có khi chỉ là một tấm vé máy bay.

Một số sinh viên được đưa vào học ở các trường nổi tiếng của Mỹ như các trường Ivy League ở miền Đông Bắc như Harvard, Yale, Princeton, Columbia, Cornell, Dartmouth... Một số khác không theo học ở các trường loại đó nhưng cũng được học ở các trường nổi tiếng không kém như MIT, Stanford, Caltec, Berkeley...vv... Và cũng còn có một số không nhỏ được theo học tại các trường tư ở những chốn xa xôi.

**Xin lưu ý:** Dưới thời Việt Nam Cộng Hòa, các sinh viên du học hay đi tu nghiệp dưới bất cứ chương trình nào, sau khi học xong, chính phủ bắt phải trở về phục vụ đất nước, ít nhất trong một thời gian. Tuy nhiên cũng có một số nhỏ tìm cách ở lại, lập gia đình với người bản xứ, hay người mang quốc tịch của nước sở tại. Có người xin được những việc làm tại các cơ quan mà chủ nhân, người đứng đầu chịu đứng ra can thiệp với chính phủ VN.

Trong những ngày lễ các sinh viên xa nhà thường cảm thấy rất cô đơn, nhớ nhà, nhớ nước. Có được những bữa cơm với những món ăn Việt Nam tại các gia đình ở Mỹ lâu năm, họ cảm thấy ấm lòng.



**Hình chụp các sinh viên VN du học ăn Tết ở Ann Arbor, Michigan, khoảng năm 1972.**

*GS Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh NXV*

*(người ngồi dầy bên trái, mặc áo trắng cổ cao, với bé gái, con ông trên lòng).*

*Bên trái ông là sinh viên Phan Anh Dũng PAD, hiện sống với vợ là Tâm Hảo và hai con ở Richmond, Virginia (\* Ghi chú mới của tác giả: Hiện nay họ đã dọn về ở Maryland, miền Đông Hoa Kỳ.)*

*Các sinh viên trong hình: Lâm, Thương, Công, Linh, Lễ, Định, Lợi, Hùng, Đẹt ...*

Trong số các người được gọi là “du học”, phải kể có cả các công chức, quân nhân, giáo sĩ, ma-sơ sang tu nghiệp. Cũng lại có một số các linh mục, ma-sơ được các Hộ Đạo bảo trợ cho ở lại tu học vô hạn định. Các vị này ở Mỹ từ lâu năm, vì thế giới sinh viên du học đều biết đến và thân cận. Các cha tuyên úy của Hội Sinh viên Công giáo Việt Nam tại Mỹ như các Linh-

mục Chu Công (về sau Cha đi theo ngành Trappist, tức ngành Khổ hạnh phải tịnh khẩu suốt ngày), Cha Joseph Đức Minh (có một hồi lâu ở Mineola, New York, và bây giờ ở Camarillo, CA), Cha Thanh Hùng (lúc làm tuyên úy) ở Chicago...vv...

1



**Hình tại Đại Hội SVCGVNTM năm 74 tại Worcester, Massachusetts**

với các linh mục Tự, linh mục Trọng, sơ Huê, sơ Lạng, và các sinh viên: Phan Anh Dũng, Nguyễn Trọng Nghĩa, Vũ Duy Kết, Nguyễn Như Mỹ, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phạm Tiến Hưng, Nguyễn Xuân Hùng...



**Hình chụp ở Buffalo, New York.**

Đứng giữa là Linh mục Mai Thanh Lương (MTL), chụp chung với một số sinh viên (Kế, Yến, Hưng, Tuyết, Xuân Hà) vừa dân sự vừa quân sự.

Người đứng sau linh mục bên trái là Nguyễn Ngọc Yến (NNY) nay ở gần Los Angeles, bên phải là Phạm Tiến Hưng (PTH), đã từng làm chủ tịch Hội SVCGVNTM, nay ở Houston, TX.

Linh mục Mai Thanh Lương sau 75 về Louisianavà hiện làm Giám mục tại địa phận Orange

County\*.

(\* Ghi chú mới của tác giả: GM Mai Thanh Lương đã qua đời tháng 12, năm 2017)

### Các Trường Việt Ngữ Quân Đội

Chiến tranh Việt Nam kéo dài nhiều năm, chính phủ Hoa Kỳ gửi nhiều quân đội sang tham chiến tại miền Nam. Nhu cầu quân nhân Mỹ học tiếng Việt trở nên cấp thiết. Các trường sinh ngữ quân đội được dựng lên ở nhiều tiểu bang. Các trung tâm dạy tiếng Việt do chính phủ lập nên, điển hình nhất là các trường DLI (Defense Language Institute) ở Washington D.C., trường DLI ở Monterey, California, trường NSA (National Security Agency) ở Fort Mead, Maryland, để huấn luyện người theo dõi “signint” (“signal intelligence,” các trao đổi bắt được bằng radio, điện thoại, ...vv...), trường sinh ngữ của Bộ Ngoại Giao FSI (Foreign Service Institute) ở Arlington, Virginia...

Trường DLI-West ở Monterey có lẽ là trường sinh ngữ lâu đời nhất của quân đội (đã giải tán khoảng vài năm sau khi chiến tranh VN chấm dứt) lúc nào cũng trên dưới 15-20 giáo sư Việt Nam, cộng thêm gia đình họ thì có lẽ lên đến cả trăm người. Ông trưởng ban (chairman) Việt Ngữ đầu tiên của trường DLI, Monterey là ông Nguyễn Đức Thụy.



#### **Một số nữ giáo sư trường DLI ở Monterey California.**

*Hình chụp trước cửa lớp học khoảng cuối thập niên 60.*

*Từ trái qua phải – Hàng trước: Tuyết, Trương Anh Thụy, Tuấn Jenson.*

*Hàng sau: Mme Lam Sơn, **nhà văn Linh Bảo**, Cẩm Thành.*

Trường DLI tọa lạc trên đồi Presidio of Monterey thuộc nhà nước điều hành có số giáo sư chọn lọc, có trình độ. Trong khi đó còn có một trường nữa cho tư nhân thuê ở ngay dưới chân đồi. Có lúc học sinh đông quá, mỗi trường phải tuyển đến vài chục giảng viên, cộng với gia đình của họ tạo nên một khu tập trung người Việt khá đông. Trường do tư nhân thuê mượn người gấp gáp, xô bồ... từ ở khắp nơi: Việt Nam, Pháp, Ý, Thụy Sĩ... và ở Mỹ là một số các bà vợ của các chàng GI (“G.I. Joe,” một thuật ngữ chỉ binh lính Mỹ) không cả rành đọc hay viết tiếng Việt, nói gì đến tiếng Anh! Còn nói thì không chắc đã lên đến lớp nhất bậc tiểu học ở Việt Nam! Có người còn nói ngọng bằng giọng Bắc nhà quê, “l” thành “n” và ngược lại... gây ra những chuyện dở khóc, dở cười... Ngành dạy tiếng Việt ở Mỹ vì thế có lúc bị coi thường,

ngộ nhận, vợ đưa cả năm, cho là thứ nghề mà... ai làm cũng được. Đôi khi còn bị tai tiếng nữa.

Các trường sinh ngữ chính phủ khác mở những lớp dạy tiếng Việt trong các căn cứ quân sự như ở El Paso (Texas) hay Fort Bragg (North Carolina). Các giáo sư dạy trong các trường này thường là những người Việt kỳ cựu ở Mỹ. Họ là công dân Mỹ, hay ít nhất có thẻ xanh (thẻ thường trú). Họ được tuyển như là nhân viên chính phủ. Trong những năm cuối của thập niên 60, quân đội Mỹ sang tham chiến tại Việt Nam ồ ạt, nhu cầu huấn luyện tiếng Việt cho quân đội càng lớn, chính phủ không đảm trách hết được phải cho các tư nhân đấu thầu làm công việc này. Một số các trường được thầu nổi tiếng lúc bấy giờ là Lacaze, WIT, Sanz, Crowell-Collier hay WIT (World Instruction and Translation)... Các trường loại này tuyển một số giáo sư đông đảo. Có trường được mở lớp dạy ngay trong trại lính Fort Bragg (North Carolina), El Paso (Texas).

### **Các Gia đình chồng Mỹ Vợ Việt Nam hay ngược lại**

Số người này khá đông. Họ phần lớn là vợ các cố vấn Mỹ hay lính Mỹ trở về từ Việt Nam. Họ ở tập trung ở những nơi có các căn cứ quân sự, hay các thành phố có các trụ sở ngoại giao, nơi các ông chồng làm việc. Thêm một số các ông, các cô Việt Nam sang du học, lấy vợ/chồng Mỹ hay người Việt sẵn có quốc tịch Mỹ, rồi được ở lại thành dân Mỹ.

### **Các sinh hoạt của những kiều bào trước 75 tại Mỹ:**

#### **II) Hội Sinh Viên Công Giáo:**

Hội đó chỉ có một hội toàn quốc hoạt động đều đặn và bền bỉ, đó là Hội Sinh Viên Công Giáo Việt Nam Tại Mỹ, trụ sở ở trên đường Blackstone Avenue, Chicago. Nếu nhóm sinh viên Việt Nam đầu tiên sang Mỹ du học tập trung ở miền Đông, nhất là vùng Đông Bắc (có thể tạm gọi được là “hành lang Boston-New York”), thì chỉ ít năm sau, sang đến thập niên 50 là Hội SVCG đã quy tụ được một số anh chị em ở vùng Trung-Tây (Midwest), đặc biệt là vùng Chicago và phụ cận. Tiếng là Hội Sinh Viên Công Giáo nhưng người không Công Giáo chiếm đa số. Có lẽ cũng để thu hút những người loại sau này, nên Hội có một nội quy rất rộng rãi: chỉ cần anh Chủ tịch Hội là người Công giáo còn từ phó Chủ tịch trở xuống là có thể là người thuộc bất cứ tôn giáo nào.

Hội có một cha tuyên úy lúc nào cũng làm việc bên cạnh Hội. Vả lại, mang danh nghĩa linh mục, các cha cũng dễ đi tìm sự yểm trợ từ các cơ quan công quyền hay giáo quyền của phía Mỹ, tỷ như mượn chỗ họp mặt Giáng Sinh hay họp trại hè, chẳng hạn. Các cha rất thân thiết với các anh chị em trong Hội, mà nhiều cha như cha Đức Minh rất cởi mở và vui tính... Hội có ra một tờ báo phát hành không định kỳ, lấy tên là **Chuông Việt**. Lúc có người chịu tình nguyện làm thì ra hàng tháng nhưng phần lớn chỉ ra được 3-4 số một năm. Tuy báo có hình thức tiểu công nghệ (quay roneo) nhưng vì cả nước chỉ có một tờ báo nên rất được trông chờ, ít nhất cũng về phần tin tức: ông đi qua bà đi lại (từ Việt Nam hay từ các tiểu bang khác) thường được nhắc tới...



*Bìa tờ báo Chuông Việt số 173-174, năm 72-73*

Rồi cũng tùy người chủ bút, tờ báo có thể ngả về nghiên cứu nhiều hơn hay sáng tác (văn, thơ, tiểu luận...) nhiều hơn. Do vậy mà những cây bút chủ lực thì ngoài mấy anh chị trong ban biên tập, những người có máu văn nghệ có mặt ở Mỹ lúc bấy giờ cũng có chỗ để gửi các bài thơ, các truyện ngắn, tùy bút, bình luận..., nhờ vậy mà các sinh viên và kiều bào cũng có chỗ trao đổi tin tức và dần trải tâm tình... Bên cạnh đó, hàng năm Hội tổ chức hai lần họp mặt dưới hình thức trại hè và Họp Mặt Giáng Sinh. Họp mặt Giáng Sinh thường được tổ chức tại Barat College ở Chicago, còn trại hè thì tổ chức mỗi năm ở một tiểu bang khác. Mỗi kỳ trại hè có lẽ cũng đến cả mấy trăm sinh viên về tham dự. Họ ăn uống, ca hát, đóng kịch, hội thảo (có năm cũng sôi nổi lắm, nhất là trong mấy năm phong trào phản chiến lên cao độ...) Hội đó người Việt ở đây rất hiếm quý, các tài năng lại còn hiếm quý hơn cho nên hễ ai có tài gì là dễ dàng nổi tiếng. Không ít cặp trở nên vợ chồng, sau các buổi trại này. Hội cũng có những hoạt động xã hội như cứu lụt ở quê nhà, hay gây quỹ yểm trợ Đại Học Huế sau cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân của CS Bắc Việt chẳng hạn.



*Một màn văn nghệ có tính cách dân tộc tại đại hội SVCGVNTM ở Worcester, Mass. 1974*

b) Ngoài Hội SVCG Việt Nam tại Mỹ là một hội hoạt động có tính cách toàn quốc, tại các địa phương thịnh vượng cũng có Hội Việt Kiều, Hội Sinh viên Việt Nam (nhất là ở trong các đại học tỉnh lẻ), hay các Hội Việt Nam tìm cách “đem chuông đi đấm xứ người,” giới thiệu văn hóa, lịch sử, văn thơ nhạc Việt Nam cho người Mỹ. Cũng còn có những nhóm nhỏ tìm cách làm công tác xã hội như nhóm sinh viên đại học Buffalo, NY, đã từng đi bán thiệp Tết gây quỹ cho Hội “Aid to the Children of Vietnam”...vv..... Nhưng có lẽ trường kỳ hơn cả là một nhóm kiều bào sống ở vùng Hoa Thịnh Đốn.

Nhóm này (lúc đó chưa có nhu cầu lập thành Hội, tạm gọi là “Nhóm Làm Việc Thiện HTĐ”) gần như không bỏ qua một dịp cứu trợ nào khi có lũ lụt ở miền Trung hay những thiên tai khác ở quê nhà. Thường chúng tôi tổ chức Hội Chợ trong khuôn viên tòa Đại Sứ Việt Nam, quyên góp từ các kiều bào trong vùng các món đồ tiểu công nghệ VN như đồ gốm, đồ đồng, khăn bàn, áo thêu, nón, guốc... Các bà nội trợ thì đóng góp các món ăn truyền thống như chả giò, thịt nướng... Người từ các Đại Sứ Quán của các quốc gia khác chung quanh đẩy đến hưởng ứng đông đảo.

Vào năm 73 bắt đầu có phong trào “sinh viên và Việt kiều về thăm nhà” do Bộ Dân Vận khuyến khích và hỗ trợ, với mục đích để sinh viên có cơ hội nhìn lại quê hương, trong hoàn cảnh phát triển cũng như chiến tranh tàn phá... hầu mong họ trở về đem tài năng, sở học... tiếp tay sinh viên quốc nội, xây dựng đất nước. Bộ đã dành mọi dễ dãi để các sinh viên, dù là trước kia đã ở lại Mỹ một cách bất hợp pháp, cũng được về mà không bị lôi thôi giấy tờ, hay bị giữ ở lại. Chuyến đầu tiên do Hội Sinh Viên Công Giáo tổ chức vào năm 1973. Một năm sau, người viết bài này cùng với các bạn Trần Văn Dương ở Chicago, Đỗ Hùng, Chủ Ngọc Hoàng Anh, và Lê Trâm vùng Hoa Thịnh Đốn thành lập Vietnam Travel Fund, với sự hỗ trợ của Hội Sinh Viên Việt Kiều Quốc Gia tại Bắc Mỹ, tổ chức hai chuyến bay, một từ Washington DC, một từ Los Angeles về thăm nhà. Cùng hè năm đó Hội Việt Kiều Montréal cũng tổ chức một chuyến bay của sinh viên và Việt Kiều, đi từ Gia Nã Đại về Việt Nam trong cùng mục đích kể trên.



*Phái đoàn “Sinh Viên về Thăm Nhà Hè 74.” Chuyến bay từ HTĐ.*

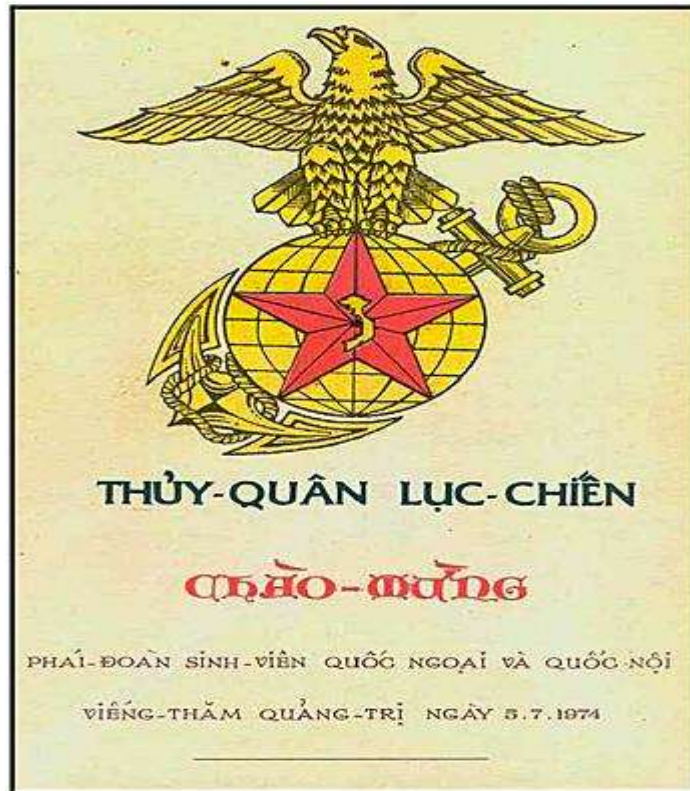




*Trương Anh Thụy cùng Phái Đoàn “Sinh Viên Về Thăm Nhà Hè 74.”*

Chuyến bay từ Los Angeles, được Sinh Viên Quốc Nội đón tiếp tại sân bay Tân Sơn Nhất. Phái đoàn đã được chính quyền đón tiếp long trọng và bố trí cho đi thăm cố đô Huế, Nha Trang, Đại Lộ Kinh Hoàng ở Quảng Trị, bờ sông Bến Hải... Có điều đáng ghi nhớ là phái đoàn đã thăm được các quân trường, trong đó có Lữ Đoàn III Nhảy Dù, Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến.





Phái đoàn đã tặng một món tiền để góp phần xây cất lại trường tiểu học Quảng Trị đã bị cộng sản phá sập trong cuộc tổng tấn công năm 1972, tặng Học bổng cho học sinh Quốc Gia Nghĩa Tử, đồng thời nhờ Báo Chính Luận trao tặng 20 học bổng cho học sinh nghèo xuất sắc. Cô Nhi Viện Quách Thị Trang được tặng một số dụng cụ, máy móc huấn nghệ cho các em cô nhi. Ngoài ra, Bệnh Viện Nhi Đồng cũng được Nhóm HTĐ tặng một món tiền.

c) Một đặc điểm của cộng đồng Việt Nam trước năm 1975 là chúng tôi rất hãnh diện về quê hương đất nước, về văn hóa mình. Chúng tôi làm những bữa cơm gia đình và thết đãi bạn bè ngoại quốc bằng các món Việt. Thời đó ở Hoa Thịnh Đốn không có các cửa tiệm bán thực phẩm Việt Nam, tiệm ăn VN cũng rất hiếm, thường người ta chỉ mở ở các thành phố lớn, vì thế các bà nội trợ thường trao đổi cho nhau cách làm các món mà họ sáng chế được, thí dụ lấy cải “broccoli” thay thế cho cải làn, lấy cá hộp “anchovy” thay thế cho mắm nêm, lấy thịt “ham hun khói” (smoke ham) đem ngâm dấm, tỏi làm nem chua...vv... ăn cũng thấy đỡ thèm! Sự yêu thương quê hương này còn thấy trong những nỗ lực của một số người tìm cách phổ biến văn hóa Việt Nam qua viết lách.

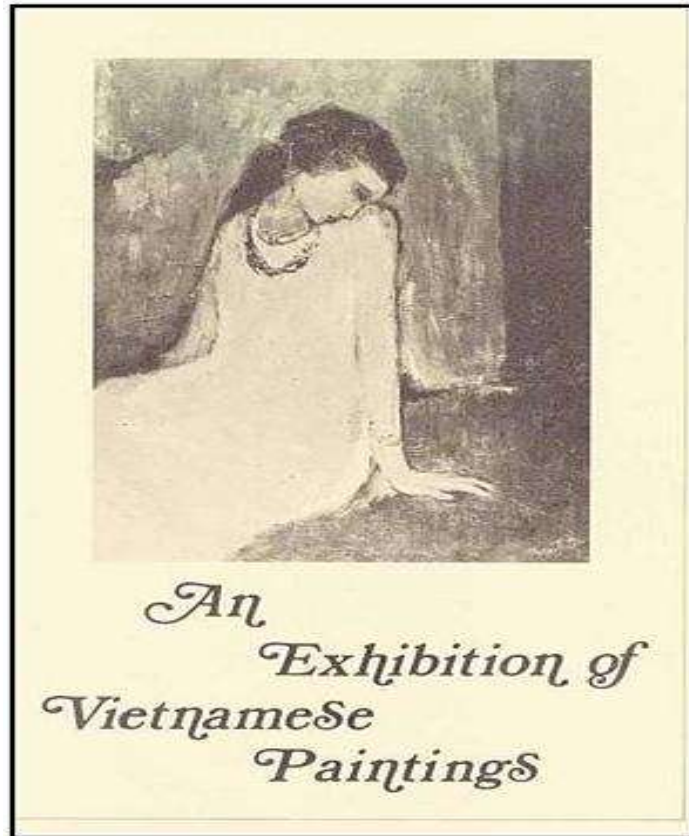
Các vị như các GS. Nguyễn Đình Hòa, Nguyễn Ngọc Linh, Phùng Thị Cam, Phạm Thị Thu ra được một tờ báo tiếng Anh mỏng nhưng rất chuyên nghiệp ngay từ những năm đầu thập niên 50, mang tên *Vietnam Bulletin*, giới thiệu nhiều khía cạnh của văn hóa Việt Nam, mà Thư viện Công cộng New York (NY Public Library) đã cất giữ một cách rất trân trọng. Về mặt văn học, anh Nguyễn Ngọc Bích đã dịch *Chinh Phụ Ngâm* (in trong *Texas Quarterly*), *Văn tế Thập loại Chúng sinh* (in trong *Antioch Review*), thơ cận hiện đại Việt Nam (in trong *Hudson Review*)...vv... về sau được gom lại trong cuốn “Một nghìn năm Thi ca Việt Nam” (*A Thousand Years of Vietnamese Poetry* do nhà Alfred Knopf in ra ở New York năm 1975). G.S. Huỳnh Sanh Thông dịch *Truyện Kiều* (*The Tale of Kieu* do nhà Random House in ra năm 1973).

Về mặt hội họa, chúng ta có thể thấy tranh Lê Phổ, Mai Trung Thứ, Jacqueline Hà Văn Vượng được bày bán đây đó, nhất là dưới dạng “print”. Một số họa sĩ cũng có những cuộc triển lãm tranh gốc tại các phòng tranh nổi tiếng ở Nữ Ước như họa sĩ Võ Đình:



*lãm tranh Võ Đình ở Nữ Ước năm 1967*

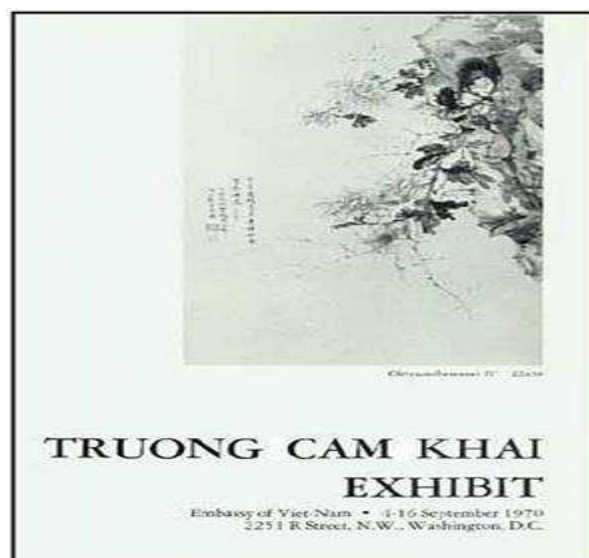
Tòa Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa cũng đã từng bảo trợ các cuộc triển lãm của một số họa sĩ. Cuối năm 1968, một phòng tranh trình bày 62 họa phẩm của các họa sĩ nổi tiếng như Ngy Cao Uyên, Tú Uyên, Thái Tuấn, Lâm Triết, Nguyễn Khai, Đinh Cường.



Có một cuộc triển lãm ở một quy mô vĩ đại, tôi không còn nhớ năm nào, gồm toàn những họa sĩ tên tuổi lớn của Việt Nam như Trịnh Cung, Đinh Cường, Văn Đen, Hồ Thành Đức, Tú Duyên, Nguyễn Khai, Nguyễn Tuấn Khanh, Nguyễn Lâm, Châu Văn Lang, Cù Nguyễn, Nguyễn Cao Nguyên, Huỳnh Văn Phụng, Nguyễn Phước, Nguyễn Văn Rô, Nguyễn Siên, Nguyễn Duy Thanh, Phạm Thông, Nguyễn Trung, Lâm Triết, Thái Tuấn... đã gây tiếng vang không nhỏ trong giới thưởng lãm thủ đô Hoa Kỳ, trong đó, khách ngoại quốc tham dự đông đảo.

“Brochure” in tên tuổi và tranh của các họa sĩ tham dự cuộc triển lãm trên.

Bức tranh ngoài bìa là “LONELINESS” của Phạm Thông -Sơn dầu-39 x 29

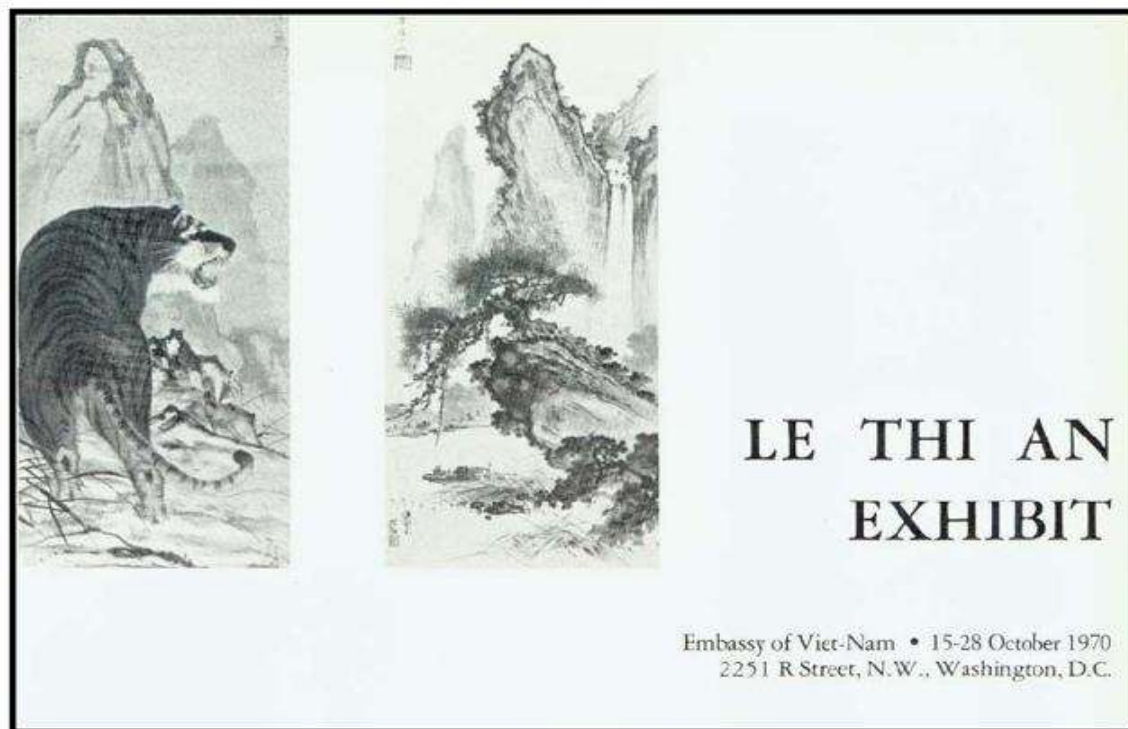


Đặc biệt tháng 9 năm 1970 có một cuộc triển lãm hiếm có về tranh thủy mặc của họa sư Tá Chi Trương Cam Khai đã được nhiều nhân viên sứ quán Đài Loan ở Hoa Thịnh Đốn tới thưởng lãm và khen ngợi. Về sau Cụ thâu nạp được một họa sĩ làm đệ tử người Đài Loan, hồi đó ông đã là họa sĩ thành danh ở xứ ông. Bà Đại sứ Bùi Diễm và phu nhân của ông Nguyễn Hoàn, Sứ thần tại Tòa Đại Sứ cũng tới nhà riêng học vẽ với Cụ trong nhiều năm.



*Đông đảo người bản xứ đến thưởng lãm cuộc triển lãm tranh thủy mặc của họa gia Tá Chi Trương Cam Khai tại tòa Đại Sứ VNCH-Hoa Thịnh Đốn-1970*

Cũng trong nỗ lực không ngừng phổ biến văn hóa Việt Nam với nước ngoài, chỉ một tháng sau đó, tháng 9 năm 1970, lại có cuộc triển lãm tranh của nữ họa sĩ Lê Thị Ẩn từ Việt Nam qua.



## II. THÁNG TƯ 75

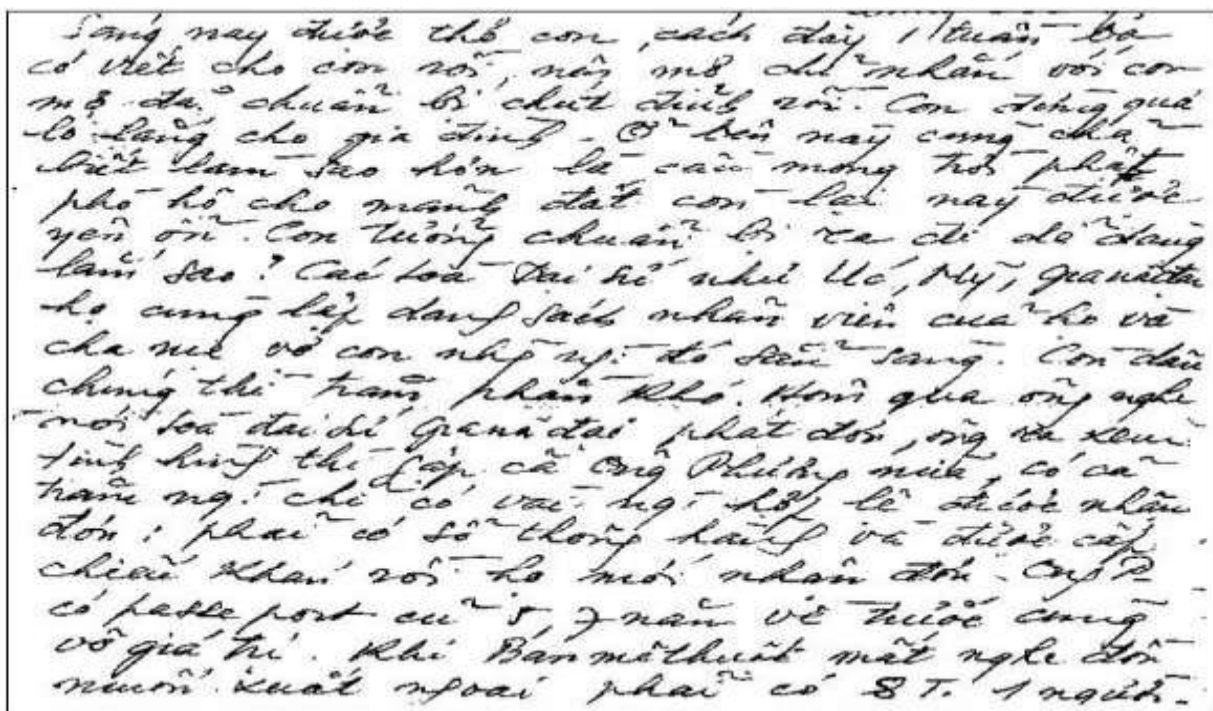
Hãy hình dung những ngày cận kề 30 tháng Tư, năm 1975, khối kiều bào ít ỏi sống ở hải ngoại đã làm gì khi họ ngồi ở xa nửa vòng trái đất hướng về quê hương trong cơn nguy biến?

Hồi đó tuy phần đất miền Nam là đất tự do nhưng nền thông tin của Việt Nam vẫn còn chưa tối tân lắm. Các phương tiện truyền thông như Internet, Email, Cell phone, Fax... chưa có. Chưa kể mọi sự xảy ra quá mau chóng khiến người trong nước, mặc dù được đọc báo, coi TV, nghe radio... vẫn không thấy được toàn diện bộ mặt chiến trường miền Nam. Trong khi đó ở hải ngoại, người Việt được thấy rất rõ từng khu vực quân đội VNCH đang triệt thoái từ Cao Nguyên, Kontum, Pleiku, rồi Nha Trang, Huế...

Thấy rất rõ cảnh người dân trốn chạy kinh hoàng trên sân bay Đà Nẵng: người đeo lưng lủng lẳng trên bánh xe khiến máy bay không thể kéo bánh xe lên, người bị cán chết trên phi đạo... Thấy cảnh cộng sản pháo kích tới tấp vào phi trường Tân Sơn Nhất, cảnh chiếc máy bay chở các con lai bốc cháy trên trời, cảnh chen chúc, leo hàng rào để vào tòa Đại Sứ Mỹ, cảnh trực thăng chở nặng quá, rớt ở ngoài khơi... vv và vv...

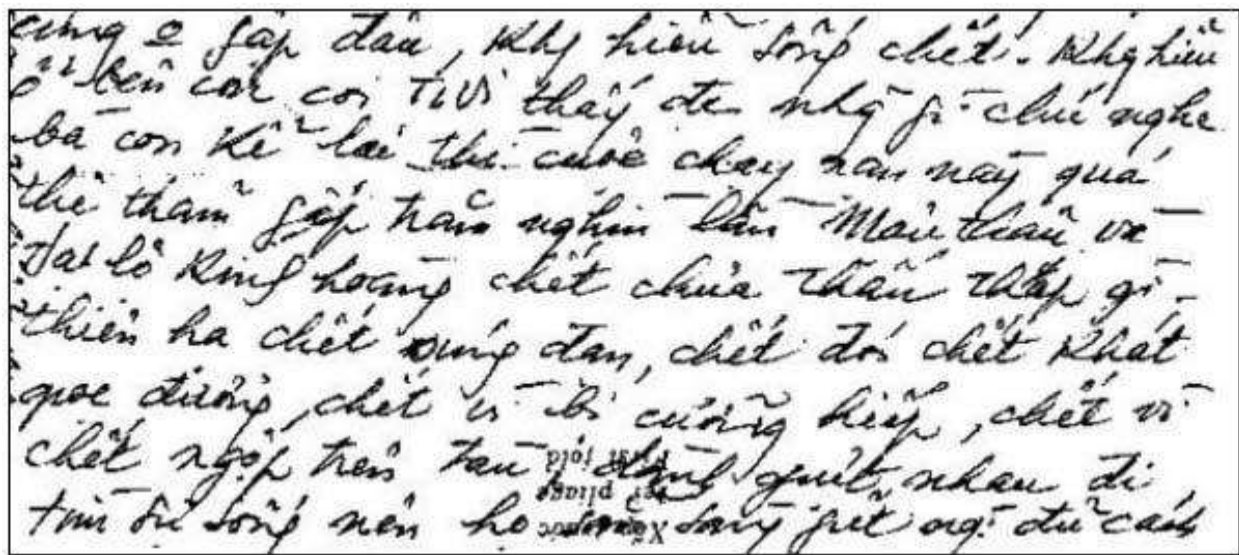
Các kiều bào khắp nơi trên thế giới gọi tòa Đại Sứ Việt Nam tại nước họ cư ngụ, đòi cập nhật tình hình... Riêng tại Tòa Đại Sứ ở Hoa Thịnh Đốn, ông Đại sứ Nguyễn Tường Phượng đã mời kiều bào đến giải thích đôi ba lần, nhưng những tin tức ông cho, không giúp bà con vùng HTĐ hiểu gì hơn là những gì họ thấy trên màn ảnh TV. Suốt ngày gia đình nào cũng xúm nhau trước TV như bị thôi miên... đờ đẫn, không còn muốn làm ăn gì!

Gần như gia đình nào, cá nhân nào ở hải ngoại cũng nhận được những bức thư tuyệt vọng từ gia đình, họ hàng, bạn bè... Dưới đây là trích đoạn bức thư của một gia đình từ Việt Nam gửi cho người con trai đang du học bên Mỹ đầu tháng 4, 1975. ("Người con trai" của gia đình này, không ai xa lạ, đó chính là anh Phan Anh Dũng, hiện là Chủ nhiệm Tam Cá Nguyệt San Cổ Thơ)



Sáng nay được trở con, cách đây 1 tuần, bà  
có viết cho con rồi, nói mẹ chỉ nhận với con  
mẹ đi chuẩn bị chút chút rồi. Con đừng quá  
lo lắng cho gia đình. Ở bên này cũng chưa  
biết Nam Sao hơn là cái mong trở phát  
pho hộ cho mình đất con. Lại này đi về  
yên ổn. Con đừng chuẩn bị ra đi đi đâu  
lắm sao? Cái tòa Đại sứ như U.S., Mỹ, gần tòa  
họ cũng lập danh sách nhận viên của họ và  
cha mẹ với con nhập cư đó sau này. Con đừng  
chúng thì hàng phân kho. Hơn qua ông nghe  
mời tòa đại sứ gần đại phát đơn, ông ra xem  
tình hình thì lập cả Ông Phượng nữa, có cả  
hàng ng. chỉ có vài họ. Họ là ở về nhận  
đơn: phải có số thông hành và được cấp  
chiếu nhận với họ mới nhận đơn. Ông P  
có passe port cũ 5, 7 năm về trước cũng  
vô giá trị. Khi Bà nói một mặt nghe đơn  
muốn vượt ngoại phải có S.T. 1 người.

....



Ngày 16-4 bỗng bà con Hoa Thịnh Đốn hết sức ngạc nhiên thấy anh Nguyễn Ngọc Bích, Cục trưởng Cục Thông Tin Quốc Ngoại xuất hiện! Người thì đồn Nguyễn Ngọc Bích đã nhanh chân chạy sang được đến đây, người thì đoán anh là sứ giả của ông Thiệu mang sang một tin mừng gì để trấn an kiều bào... Các người bạn của anh thì biết ngay là anh, với bản tính lạc quan cố hữu, lại đang làm một chuyện kỳ quái gì đây, chứ chắc chắn không đời nào anh lại “chuồn” sớm một cách vô trách nhiệm như thế! Ngay ngày hôm sau Trung Tâm Thông Tin Quốc Ngoại ở Hoa Thịnh Đốn, trực thuộc Cục Thông Tin Quốc Ngoại bên nhà, cho mời các sinh viên và kiều bào tới dự một buổi họp khẩn cấp để nghe anh Bích cập nhật tình hình đất nước. Tin của anh mang sang hiển nhiên đã quá lạc hậu so với những biến chuyển nhanh như chớp ở bên nhà. Nhờ anh Bích nói, chúng tôi được biết cùng đi với anh có cả ông Tổng trưởng kế hoạch Nguyễn Tiến Hưng, và cùng thời kỳ này, một phái đoàn khác gồm có ông Tổng trưởng ngoại giao Vương Văn Bắc đi với ông Lương Nhị Kỳ sang Saudi Arabia, và phái đoàn ông Hoàng Đức Nhã sang Singapore cầu viện.

Ngày 23 tháng Tư, ông Thiệu từ chức. Ngày 26 tháng Tư anh Bích lấy máy bay trở về Việt Nam. Bạn bè cho là anh điên, ông Thiệu xuống rồi thì anh về làm việc với ai? Anh trả lời: “Có đi thì phải có về. Tôi làm việc cho đất nước Việt Nam chứ đâu có làm việc cho một người.” Rút cuộc chỉ có một anh Bích trở về! Chị Nghiêm Thị Lan, vợ của nhà báo Ngô Vương Toại kể rằng: “Anh Bích về đến nhà chạy ngay vào văn phòng Dân Vận, ký giấy cho phép tất cả nhân viên được bỏ nhiệm sở.”

Để trở lại việc ông Thiệu từ chức. Đang trong hoàn cảnh hỗn loạn đến cùng cực, người trong nước, người ngoài nước đang vô cùng tuyệt vọng, không còn biết bầu vùi vào đâu, thì... người ta chứng kiến vị nguyên thủ quốc gia Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố: “Mất một Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, quân đội có Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, đồng bào có một chiến sĩ Nguyễn Văn Thiệu. Tôi nguyện sẽ chiến đấu kế bên anh em chiến sĩ.” Không lâu sau lại được nghe vị phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ tuyên bố: “Những kẻ bỏ nước đi, đàn bà thì làm đi, đàn ông thì làm bồi...!”

Thương quá tuổi trẻ Việt Nam ơi! Đến bao giờ các em mới có thể tin được vào những gì người lớn nói mà không cần phải đợi nhìn xem cái gì người lớn làm?!

Mọi kiều bào hải ngoại đều như điên cuồng! Họ làm tất cả những gì mà “nghe đồn” có thể làm để cứu gia đình. Ở Hoa Thịnh Đốn, ngày nào chúng tôi cũng kéo nhau lên Quốc Hội vận

động! Mỗi ngày mục tiêu vận động một khác, vì cả Bộ Ngoại Giao lẫn Quốc Hội cùng đều chưa có thể đưa ra được một chính sách di tản cụ thể nào để đón tiếp người tị nạn Việt Nam! Những kiều bào có quốc tịch Mỹ thì kéo nhau đến Sở Di Trú (Immigration), sắp hàng dài cả mấy góc phố để xin đánh giầy thép (miễn phí) về Tòa Đại Sứ Mỹ tại Sài Gòn, với cái danh sách dài lê thê, kê tên những người thân muốn được người Mỹ bốc đi. Người ta làm đủ mọi cách như một cái máy, mặc dù chẳng biết sẽ có kết quả gì hay không. Có người nhiều tiền, làm cả những việc liều lĩnh như nhờ mấy bạn phi công Mỹ, với dự định thuê hẳn cả chiếc máy bay để bay về Việt Nam cứu người nhà. Nhưng việc mất miền Nam nhanh quá, chiếc máy bay đó chả bao giờ có dịp cất cánh!

Khi đã có mấy trại được dựng lên để đón người tị nạn như các trại Guam, Pendleton, Indiantown Gap, Fort Chaffee, Eglin Air Force Base... thì nhiều kiều bào đã tình nguyện ra các trại tị nạn, vừa để giúp một tay với các Hội Từ Thiện, vừa để tìm kiếm người nhà. Các loạt điện thoại, giầy thép, thư từ... lại được tới tấp gửi tới các trại. Các giấy bảo trợ để người nhà được nhập cư vào cùng thành phố mình ở lại được gửi đi nườm nượp. Các Hội từ thiện, các nhà thờ, các tư nhân Mỹ rộng tay đón nhận các gia đình đến định cư tại các vùng họ ở, kể cả ở các nơi hẻo lánh.

Trong các gia đình kiều bào thì gần như nhà nào cũng có người nhà đến ở, phần lớn là ông bà, cha mẹ, anh chị em, chú, bác, cô, dì, anh, chị em họ... Nhiều người bảo trợ cả đến bạn bè và gia đình đông đúc của bạn... Đáng ghi nhận nhất là các chàng rể Mỹ và các chàng rể ở khắp năm Châu, đã tận tình, sốt sắng cứu mang đại gia đình nhà vợ.

Vào thời điểm đó, Quỹ “Vietnam Refugee Fund, Inc.” (Quỹ Trợ Giúp Người Tị Nạn HTĐ) ra đời. Quỹ này gốc gác chính là “Nhóm Làm Việc Thiện – Hoa Thịnh Đốn” như đã nói đến ở trên, tới ngày đó mới được hợp thức hóa và làm việc có tổ chức ở một quy mô lớn. Quỹ đăng báo kêu gọi trên Washington Post, quyên tiền từ các vị hảo tâm Việt cũng như Mỹ. Tiền đăng một quảng cáo nhỏ cỡ ½ tờ giấy viết thư tốn 2500 MK. Do Tòa Đại Sứ VN cho chúng tôi trước khi giao lại cho chính phủ Mỹ. Quảng cáo này có tác dụng mạnh khiến chúng tôi nhận được khá nhiều yểm trợ từ cả những vùng xa xôi trên nước Mỹ.

Cảm động nhất là khi nhận được những tấm ngân phiếu khiêm tốn \$5, \$10, có khi chỉ \$1 của những quân nhân Mỹ tham chiến ở Việt Nam trở về, với vài dòng chia buồn. Có người còn ghi: “Đây là tấm check cuối cùng của tôi!” Tuy nhiên, đời không bao giờ chỉ có một màu hồng! Bên cạnh đó chúng tôi cũng bị vài người người Mỹ gọi đến tận nhà (vì không có văn phòng, địa chỉ Quỹ là nhà tôi!) gây chuyện với giọng điệu phi báng, xua đuổi... Họ đều được chúng tôi nhẹ nhàng nhắc nhở: “Xin đừng quên rằng ông bà tổ tiên của quý vị cũng từng là những người di cư đến ở vùng đất hứa này...” Công bằng mà nói, số người này rất ít.

Tiền quyên được chúng tôi mua hàng ngàn tấm chăn mền, chén đĩa, đũa... vv... Song song với việc này Hội thu góp được rất nhiều quần áo, đồ dùng trong nhà... từ các nhà hảo tâm Mỹ, các kiều bào trong vùng để phân phát cho những người tị nạn đến định cư ở vùng Hoa Thịnh Đốn. Chỉ sau ba tháng đầu hoạt động cất lực, Vietnam Refugee Fund đã tặng quà cho hơn 5800 người. Trong công tác đi quyên góp quần áo cũ, phải kể đến công lao của chị Túy Cầm Bullington và một bà bạn Mỹ của chị đã hoạt động rất tích cực. Họ cũng mượn được địa điểm trong tầng hầm nhà thờ Westover Baptist Church ở đường Washington Blvd, Arlington, Virginia, làm Trung Tâm phân phát các tặng phẩm này.

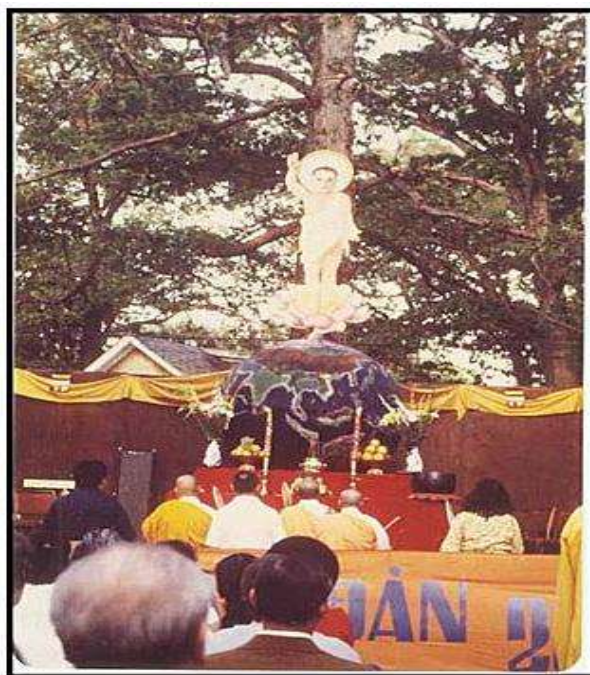


Thiết tưởng cũng nên nhắc đến thành phần sáng lập Quỹ VRF, Inc.: hai cụ Hoàng Văn Chí, cụ Trương Cam Khải, chị Nguyễn Anh Tuấn, chị Nguyễn T. Phương Dung, anh Nguyễn Ngọc Bích, chị Nguyễn T. Ngân, chị Hoàng Quỳnh Hoa, chị Dương Nguyệt Điện và Trương Anh Thụy. (*Ghi chú mới [2025] của tác giả: Trong 10 người này, có 7 vị đã ra đi vĩnh viễn!*)

### Những ngày kế tiếp

Công việc làm của những kiều bào hải ngoại trước 75 nói chung, từ đó không bao giờ ngừng nghỉ. Bất cứ ở nước nào có người tị nạn đến định cư thì Việt kiều ở đó cũng làm công việc dẫn dắt họ (không nhất thiết chỉ là người nhà mình), đi xin trợ cấp, đi khám sức khỏe, tìm nhà, đưa người lớn đi tìm việc hay học nghề, đưa trẻ con đi xin học, can thiệp với cảnh sát những trường hợp bị hiểu lầm! Có trường hợp một người cha dùng mấy cái miệng lọ nhỏ “giác” ở lưng cho đứa con bị cảm, ông bị cảnh sát bắt để điều tra, vì hàng xóm báo với cảnh sát là ông bạo hành con ông... vv và vv...

Lễ Phật Đản đầu tiên của người Việt tị nạn tại khuôn viên Chùa Giác Hoàng, ngôi chùa đầu tiên của người tị nạn tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Hình Phật sơ sinh cao 8 feet vẽ trên gỗ do Phật tử Trương Anh Thụy khiêm họa để cúng dường Tam Bảo. Để tiếp tục công việc cứu trợ, bà con Việt kiều vùng HTĐ thường xuyên tổ chức những bữa cơm gây quỹ, tiếp tay bà con tị nạn dựng chùa, cất nhà thờ, lập Trung Tâm Cộng Đồng, lập Hội, ra báo...



Riêng về việc “ra báo”, tôi xin mạn phép nói rộng ra một chút để ghi nhận một khía cạnh đặc thù của văn hóa mình. Không biết từ đâu và từ bao giờ ta có câu “Mỗi người Việt Nam là một thi sĩ”, câu này quả không ngoa! Nhân cuộc di tản này Việt Nam có hàng chục ngàn nhà báo, nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ, họa sĩ... ra đời, cộng thêm hàng trăm vị đã nổi danh từ ở Việt Nam. Họ dù cho có ở hoàn cảnh khác nhau, nhưng cùng mang một nỗi niềm chung là sự chấn thương hằn sâu trong tâm hồn, cần phải được gào lên, trải ra... thành câu thơ, câu hát, con chữ... trên mặt giấy. Nhu cầu có tờ báo ở các nơi có đông người Việt đến định cư do đó không thể thiếu.

Xuất hiện đầu tiên ở Hoa Thịnh Đốn là tờ *Lửa Việt* do anh Nguyễn Ngọc Bích chủ trương, ra tháng 12 năm 75. Sau đó, cũng rất sớm sửa, khoảng những năm trước 1980, nhiều tờ báo

khác ra đời, rất tiếc tôi không còn nhớ thứ tự thời gian nhưng cũng cứ xin kê ra đây làm bằng chứng: *Đất Mới* (Seattle), *Hồn Việt* (Cali), *Đời* (Cali), *Người Việt* (Cali), *Ngày Nay* (TX), *Tin Việt*, *Đồng Nai*, *Hoa Thịnh Đốn Việt Báo* và *Xác Định* (Virginia), *Thằng Mõ*, *Tiếng Mẹ*, *Độc Lập*, *Việt Nam Tự Do*, *Chân Như*, *Làng Văn* (Canada), *Việt Khmer* (TX), *Việt Nam Ngày Nay*, *Sóng*, *Tay Phái*... vv... Đồng hành với các tờ báo nêu trên, “*Bản Tin CBA*” tại Hoa Thịnh Đốn do nhà giáo, nhà báo Chử Bá Anh sáng lập và điều hành, tặng không những bản tin giá trị và nóng hổi cho đồng nghiệp cho đến ngày ông trút hơi thở cuối cùng, ngày 12 tháng 3 năm 1996!

Những gì tôi kể trên đây chắc chắn còn nhiều thiếu sót. Sau này có ai biết thêm xin bổ túc dùm. Xin đa tạ!

Khi phong trào thuyền nhân ồ ạt tới các trại Hồng Kông và Đông Nam Á, gây chấn động thế giới thì ở khắp các nước tự do, nơi có thuyền nhân đến định cư đều có phong trào lập hội cứu thuyền nhân. Kiêu bào hải ngoại lại sát cánh với người tị nạn đi vận động, biểu tình, viết kiến nghị... đòi quyền lợi cho thuyền nhân còn ở trong các trại để họ được thanh lọc công bằng, được thêm “quota” vào định cư tại các nước tự do... Ở Mỹ, phong trào này hoạt động mạnh hơn cả.

Năm 1980 tại San Diego, California, nhà văn Phan Lạc Tiếp, một trong những người tị nạn may mắn được đặt chân lên đất Mỹ sớm sủa. Là sĩ quan Hải quân, ông am hiểu sự kinh hoàng của biển cả, đồng thời nghe được tiếng kêu cứu thống thiết của nhà văn Nhật Tiến và cặp nhà báo Dương Phục-Vũ Thanh Thủy về thảm nạn xảy ra cho đồng bào ở đảo Kra, Thái Lan...vv... ông không thể sống yên mà chỉ lo cho gia đình mình an cư lạc nghiệp, ông nhanh chóng quy tụ một số bạn bè cùng chung lý tưởng, thành lập Ủy Ban Báo Ngụy Giúp Người Vượt Biển (UBBNGNVB).

Chủ tịch UB là giáo sư Nguyễn Hữu Xương, Tiến sĩ khoa học gia của University of California, San Diego (UCSD), một Việt kiều xa quê hương từ rất trẻ. Nhờ uy tín và sự quen biết những nơi có quyền lực quốc tế, GS. Xương đã liên lạc được với một số các nguyên thủ quốc gia để kết hợp được với những tổ chức nhân đạo quốc tế như Hội Y Sĩ Thế Giới của Pháp (Medecins du Monde) với con tàu Jean Charcot ra Biển Đông cứu vớt thuyền nhân. Tàu Cap Anamur của Đức (1986, tàu Rose Schiaffino (1987), tàu Mary Kingstown của nhà tỷ phú Andrés Gille của xứ Monaco (1988) ...

Đến năm 1989 vấn đề tị nạn lâm vào bế tắc! Lương tâm nhân loại cũng trở nên mệt mỏi! Việc vớt người trên biển không còn thực hiện được nữa, việc vận động Quốc Hội và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ trở thành con đường duy nhất, UBBNGNVB quyết định thành lập một chi nhánh tại vùng Hoa Thịnh Đốn để đáp ứng nhu cầu này.

Được người bạn cố tri là nhà văn Nhật Tiến móc nối, và cùng với lòng trắc ẩn, tôi không thể thoái thác mà phải nhận lãnh trách nhiệm, mặc dù biết công việc sẽ vô cùng gian nan. Một nhóm Việt Kiều chúng tôi cùng với đồng bào và sinh viên tị nạn lại có dịp sát cánh nhau tìm đường cứu những đồng bào còn kẹt lại trong các trại. Chi nhánh được nhanh chóng thành lập lấy tên là “UB Báo Ngụy Giúp Người Vượt Biển-HTĐ” (Boat People S.O.S. Committee of Washington D.C.) Từ đó các cuộc vận động và biểu tình được diễn ra thường xuyên tại Hoa Thịnh Đốn.



**Cộng đồng VN ở HTĐ hợp với UBBNGBVB-HTĐ biểu tình ở Lafayette Square, trước Tòa Bạch Ốc.**

*Hàng đầu (đứng giữa), bà Trương Anh Thụy.*

*Ngồi bên trái, cụ bà Kim Y Phạm Lê Oanh, bên phải, cụ bà Đức Thụy.*



**Những nét mặt ưu tư trong ngày biểu tình đấu tranh cho đồng bào tị nạn tại các trại.**

Từ trái qua phải: Bà Trương Anh Thụy (UB BNGNVB-HTĐ), BS Trần Quốc Dũng, GS Đặng Đình Khiết, GS Nguyễn Ngọc Bích, ĐS Bùi Diễm, GS Nguyễn Tự Cường.

## Lời kết

Nhìn cộng đồng Việt Nam lớn mạnh tại hải ngoại hiện nay, chúng ta hãy hình dung cộng đồng này 50 năm trước. Từ những bước đi mò mẫm với hai bàn tay trắng, với nỗi đau mất mát đè nặng trong tim... đã được đa số kiều bào trước 75, tuy ít ỏi, nhưng đầy lòng thương yêu người ruột thịt, đồng bào, đã sẵn sàng mở rộng vòng tay đón nhận gia đình, họ hàng, bạn bè... Nhiều người đã ra đi vĩnh viễn! Những người còn lại nay đã già, yếu... nhưng đã có lúc hồi tưởng về một quá khứ, không lấy gì làm xa xôi lắm, họ có lý do để mỉm cười hạnh diện nhìn thấy sự lớn mạnh của cộng đồng tị nạn Việt Nam trên trường quốc tế — trong đó có sự đóng góp phần lớn của những em bé, hồi đó còn được ẵm ngửa, hay học mẫu giáo, tiểu học, trung học... nay đã thành tài về đủ mọi ngành nghề thuộc dân sự, quân sự... có người nổi tiếng khắp nước Mỹ, trên thế giới, có người có cơ nghiệp hàng trăm triệu, hàng tỷ... — mà trước đây đã có lần họ mở lòng chia sẻ từ mối thương đau, đến miếng cơm, manh áo, mái nhà... đến niềm tin rằng sẽ có ngày những người được họ cứu mang đó có một tương lai sán lạn như ngày hôm nay.

### (Với cập nhật của tác giả tháng 12 năm 2024)

Đang duyệt lại bài này thì được tin cựu tổng thống Mỹ Jimmy Carter qua đời. Ông hưởng thọ tròn 100 tuổi. Truyền thông Việt Nam trong cộng đồng hải ngoại có hàng loạt bài tri ân ông như một vị cứu tinh, vị ân nhân vĩ đại của thuyền nhân Việt Nam vào thời điểm cao trào thuyền nhân lên cao nhất, và cũng bi thương nhất: Chính TT Carter là người ký ban hành Đạo Luật Tị Nạn 1980 (Refugee Act of 1980).

<https://archivesfoundation.org/documents/refugee-act-1980/>

Đạo luật này không những cho thuyền nhân VN mà cho cả hàng triệu người tị nạn xuất xứ từ các quốc gia khác được đến định cư tại Hoa Kỳ. Ông mất đi nhưng đã để lại cho Hoa Kỳ một di sản vĩ đại mà đã được áp dụng suốt 45 năm qua. Chính ông đã đánh dấu một điểm son cho nước Mỹ về mặt nhân đạo!

Trước khi ký Đạo Luật Tị Nạn đó, TT Carter đã thuyết phục người dân Mỹ:

*“Hãy để tôi nhắc cho các bạn biết rằng Hoa Kỳ là đất nước của những người nhập cư. Đất nước chúng ta là đất nước của những người tị nạn. Những người tị nạn hiện đang rời Đông Nam Á đã từng là đồng minh của chúng ta trong cuộc chiến tranh Việt Nam vừa qua. Họ đang rời khỏi một đất nước đã lấy đi các quyền căn bản của họ. Họ tin vào giá trị cá nhân, sáng kiến cá nhân, và tự do cá nhân. Họ hòa hợp với triết lý của chúng ta hơn là với cộng sản đã nắm quyền.”*

Nguồn: Washington Post, “President Makes Appeal for Asian Boat People.” – Aug. 22. 1979

“Let me remind you that the United States is a country of immigrants. We are a country of refugees. The refugees who are now leaving Southeast Asia were our allies in the recent Vietnam war. They are leaving a country that had taken away their basic rights. They believe in individual worth, individual initiative and personal freedom. They’re more philosophically attuned to us than the communist regime that has taken over.”

Ngày thứ Năm mùng 9 tháng 1, 2025 vừa qua, tôi ngồi trước TV chăm chú theo dõi đám tang của cố Tổng Thống Jimmy Carter.

Tôi nghe con trai Phó TT Walter Mondale (mất năm 2021), ông Ted Mondale, thay mặt thân phụ đọc bài diếu văn do Phó TT viết trước khi qua đời để lại trong di chúc. Đại ý ông ca ngợi TT Carter về sự lãnh đạo sáng suốt của ông và mối quan hệ đối tác thực sự giữa Tổng thống và Phó Tổng thống. Mô hình làm việc với Phó Tổng thống đã giúp các chính quyền sau này của cả hai đảng tiếp nối bằng cách này hay cách khác...

<https://www.youtube.com/watch?v=Rg4ITszuUPg>

Tôi giật mình khi nghe đến đoạn: “..Ông ấy đã cho phép tôi đảm nhiệm vai trò lãnh đạo về những vấn đề mà trước đây không bao giờ được phép. Tôi đã đóng vai trò trung tâm trong việc cố gắng mang lại sự tử tế cho những người Việt Nam và thuyền nhân Đông Nam Á đang chạy trốn khỏi đất nước của họ. Với lệnh của Tổng thống Carter, những người thuyền nhân đã được Hải quân vĩ đại của chúng ta cứu khỏi những chiếc thuyền mong manh đang bị lật úp và đưa họ đến nơi an toàn. Hầu hết đã trở thành công dân Mỹ tốt, làm việc vì một quốc gia khỏe mạnh và thịnh vượng.” (Nhấn mạnh của tác giả)

“... He allowed me to take a leadership role on issues that never would have been allowed before. I worked in a central role in trying to bring decency to the Vietnamese and Southeast Asian boat people who were fleeing their countries. With President Carter’s orders, the boat people were picked up by our great Navy from their flimsy boats which were capsizing and took them to safety. Most became good American citizens working for a healthy and prosperous nation...”

Xem đến đây, tôi nhắm mắt lại... suy nghĩ và cảm ơn lời khẳng định trên của Phó TT Mondale: **Công bằng và nhân đạo biết chừng nào!**

<https://baovecovang2012.wordpress.com/2025/01/23/de-danh-dau-50-nam-xa-que-huong-truong-anh-thuy/#more-55651>

### Trương Anh Thụy

**Nguồn:** <https://groups.google.com/d/msgid/PhucHungViet/821129380.357962.1739575929773%40mail.yahoo.com>.

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

